

Bản án số: 09/2025/HS-ST

Ngày: 30-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Huệ

2. Ông Phạm Hồng Lưu

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Giai Thoại - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Bà Mạc Thị Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2025/HSST ngày 26 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 26/9/1987 tại Cần Thơ. Nơi cư trú: Khu vực P, phường T (nay là phường T), thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (chết) và bà Lê Thị E (chết), chung sống như vợ chồng với Lâm Thị Anh T1, sinh năm 1991; con có 01 người sinh năm 2008.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Ngày 08/10/2024, bị Công an phường T, quận T, thành phố Cần Thơ xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, chưa đóng phạt.

- Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy thành phố Cần Thơ từ ngày 02/12/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1946 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, thành phố Cần Thơ.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông **Huỳnh Ngọc Ẩ**, sinh năm 1967 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp K, xã K (nay là xã C), tỉnh An Giang.

+ Bà **Đào Thị Ngọc Y**, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, thành phố Cần Thơ.

+ Ông **Nguyễn Yên T2**, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp Q, xã T, thành phố Cần Thơ.

- *Người làm chứng*: Ông **Lê Tấn T3**, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Văn T rủ Nguyễn Yên T2 đi tìm tài sản lấy trộm, T2 đồng ý. Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 11/11/2024, T điều khiển xe mô tô 67L1-7551 chở T2 trên đoạn đường nông thôn thuộc ấp Đ, xã Đ, thành phố Cần Thơ, T phát hiện trước cửa nhà của bà Nguyễn Thị H có 20 cái ghế nhựa màu đỏ, không ai trông coi, T dừng xe để T2 đứng ngoài canh đường còn T đi vào nhà lấy trộm 20 cái ghế mang ra đến cổng rào thì bị rớt lại 04 cái. T2 ngồi sau giữ số ghế lấy trộm, T điều khiển xe chạy về hướng xã T nhưng do có cây cầu đang làm không đi được nên T điều khiển xe quay ngược lại thì bị người dân phát hiện, bắt giữ giao cho Công an xã Đ.

Tang vật thu giữ: 01 xe mô tô, nhãn hiệu MAJESTY, biển kiểm soát 67L1-7551, số khung VTTDCH0A4TT134104, số máy VLF1P50FMG-330000224; 20 cái ghế nhựa màu đỏ loại 04 chân, thân ghế cao 45cm, bề rộng mặt ghế 27cm (bút lục 39).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 02/KL-HĐĐGTS ngày 06/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân huyện C, thành phố Cần Thơ (cũ) kết luận: 20 cái ghế làm bằng nhựa màu đỏ, dạng 04 chân, thân ghế cao 45cm, bề rộng mặt ghế 27cm, đã qua sử dụng. Tại thời điểm ngày 11/11/2024 có giá trị là 600.000 đồng (bút lục 27).

Tại bản Kết luận giám định số: 488/KLGD-KTHS ngày 06/01/2025 của Phòng K Công an thành phố C kết luận: Tại vị trí số máy các ký tự VLF1P50FMG-330000224, không phát hiện dấu vết đục, sửa, tẩy xóa, hàn ghép (bút lục 16).

Tại Cáo trạng số 28/CT-VKSCĐ ngày 24/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4

- Cần Thơ) đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

* Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đã nêu trong cáo trạng của Viện kiểm sát đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung quỹ 01 xe mô tô biển kiểm soát 67L1-7551, số khung VTTDCH0A4TT134104, số máy VLF1P50FMG-330000224;

+ Ghi nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Nguyễn Thị H 20 cái ghế nhựa.

* Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra và truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở để kết luận. Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 11/11/2024, bị cáo điều khiển xe mô tô 67L1-7551 chở T2 trên đoạn đường nông thôn thuộc ấp Đ, xã Đ, thành phố Cần Thơ, bị cáo phát hiện trước cửa nhà của bà Nguyễn Thị H có 20 cái ghế nhựa màu đỏ, không ai trông coi nên bị cáo dừng xe để T2 đứng ngoài canh đường còn bị cáo đi vào nhà lén lút lấy trộm 20 cái ghế. Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 02/KL-

HĐĐGTS ngày 06/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân huyện C, thành phố Cần Thơ (cũ) kết luận: 20 cái ghế làm bằng nhựa màu đỏ, dạng 04 chân, thân ghế cao 45cm, bề rộng mặt ghế 27cm, đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 11/11/2024 có giá trị là 600.000 đồng.

Đồng thời, ngày 08/10/2024 bị cáo bị Công an phường T, quận T, thành phố Cần Thơ xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, chưa đóng phạt.

Như vậy, hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị dưới 2.000.000 đồng của bị cáo nhưng bị cáo có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, chưa đóng phạt lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì nhu cầu vật chất cá nhân mà bị cáo vẫn bất chấp hậu quả để thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Hơn nữa, bị cáo có nhân thân xấu, từng bị xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản và bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Điều đó đã thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo. Mặt khác, bị cáo trộm cắp tài sản của bà H (trên 70 tuổi) nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần có hình phạt nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và để phòng ngừa chung trong xã hội.

Tại phiên tòa, bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng một hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có tác dụng cải tạo, giáo dục giúp bị cáo thay đổi nhận thức sống, biết đặt mình trong khuôn khổ pháp luật và qua hình phạt cũng để răn đe, trấn áp tội phạm tương tự. Vì vậy, mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại các tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 xe mô tô 01, nhãn hiệu MAJESTY, biển kiểm soát 67L1-7551, số khung VTTDCH0A4TT134104, số máy VLF1P50FMG-330000224; bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Nguyễn Thị H 20 cái ghế nhựa là phù hợp nên ghi nhận.

[6] Đối với Nguyễn Yên T2 cùng với bị cáo trộm cắp tài sản có giá trị 600.000 đồng. Tuy nhiên, T2 chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nên Cơ quan điều tra Công an thành phố C chuyển hồ sơ cho Công an xã Đ xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại các tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô, nhãn hiệu MAJESTY, biển kiểm soát 67L1-7551, số khung VTTDCH0A4TT134104, số máy VLF1P50FMG-330000224.

+ Ghi nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Nguyễn Thị H 20 cái ghế nhựa.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 26/QĐ.VKSCĐ ngày 24/6/2025 kèm theo Bảng thống kê vật chứng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (đối với bị hại, đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật), đề yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tggđ khác;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND KV4-Cần Thơ;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- Phòng THADS KV4-Cần Thơ;
- Phân trại tạm giam KV Cờ Đỏ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Vũ Dương